

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ QUYÊN,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 23/2021/HNG-ST
Ngày 06-7-2021
Về vụ ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ QUYÊN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử thẩm sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga

Bà Phạm Thị Bình

- Thẩm ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thẩm ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Quyên, thành phố Hồ Chí Minh.

- Hội đồng Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Quyên, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quang Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Quyên, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2021/TLST-HNG ngày 20 tháng 5 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định của vụ án ra xét xử 16/2021/Q-XXST-HNG ngày 21 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thu H; nơi cư trú: xã L, phường M, quận N, thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Bị đơn: Anh Bùi Hữu P; nơi cư trú: xã L, phường M, quận N, thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại phiên khai mạc, bản tố cáo, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Thu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2017, chị Thu H và anh Bùi Hữu P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cùng sống yên ổn hai bên gia đình, có trách nhiệm theo phong tục tập quán địa phương. Tuy nhiên, từ ngày 09 tháng 01 năm 2018

anh chị em làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND nhân dân phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc, nhưng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống, không có sự tin tưởng nhau trong tình cảm đời sống vợ chồng thường xảy ra xung đột. Hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 4 năm 2020 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau, kinh tế riêng biệt. Đến nay xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, sống chung cùng không có hạnh phúc, nên Tòa án giải quyết cho chị H ly hôn với anh Bùi Hữu P.

- Về con chung: Chị Thu Thu H và anh Bùi Hữu P có hai con chung là Bùi Hà P, sinh ngày 08/8/2018 và Bùi Nhật M, sinh ngày 02/8/2020. Hiện nay hai con đang với chị H. Do các con còn nhỏ, dưới 03 tuổi, cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ nên chị nên giao hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nên அவைப் படிப்பது con anh chị nên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Thu Thu H và anh Bùi Hữu P không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tóm tắt khai, biên bản hòa giải và phiên tòa, bản anh Bùi Hữu P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2017, anh Bùi Hữu P và chị Thu Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cùng sống ý cả hai bên gia đình, có trách nhiệm lẫn nhau theo phong tục tập quán. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND nhân dân phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng vào ngày 09 tháng 01 năm 2018.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận và có 02 con chung, nhưng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm đời sống vợ chồng thường xảy ra bất hòa. Hai bên gia đình, bên nào cũng đã hòa giải nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Khoảng 01 năm nay, anh chị sống ly thân, không ai quan tâm tới ai, kinh tế riêng biệt. Đến nay xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, sống chung cùng không có hạnh phúc nên anh P nên ý ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh Bùi Hữu P và chị Thu Thu H có hai con chung là Bùi Hà P, sinh ngày 08/8/2018 và Bùi Nhật M, sinh ngày 02/8/2020. Khi ly hôn, anh nên giao con Bùi Hà P cho anh trực tiếp nuôi; giao con Bùi Nhật M cho chị H trực tiếp nuôi. Nên அவைப் படிப்பது con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- V tài s n chung: Anh Bùi H u P và ch Th Thu H không có tài s n chung, không yêu c u Tòa án gi i quy t.

* Ki m sát viên phát bi u quan i m:

- V vì c tuân theo pháp lu t t t ng t khi th lý v án n tr c th i i m H i ng xét x ngh án: Th m phán, H i ng xét x , Th ký ã ch p hành ứng các quy nh c a B lu t T t ng dân s . Các ng s ã th c hi n ứng quy n và ngh a v theo quy nh t i các i u 70, 71, 72 c a B lu t T t ng dân s .

- V vì c gi i quy t v án: C n c kho n 1 i u 28, i m a kho n 1 i u 35, i m a kho n 1 i u 39; kho n 4 i u 147; i u 271; i u 273 c a B lu t T t ng dân s ; c n c kho n 1 i u 51, kho n 1 i u 56, các i u 58, 81, 82, 83 c a Lu t Hôn nhân và gia ình; c n c i m a kho n 5 i u 27 Ngh quy t s 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 n m 2016 c a y ban th ng v Qu c h i quy nh v m c thu, mìn, gi m thu, n p qu n lý và s d ng án phí và l phí Tòa án, ngh H i ng xét x x :

V quan h hôn nhân: Ch Th Thu H c ly hôn anh Bùi H u P.

V con chung: Anh Bùi H u P và ch Th Thu H có hai con chung là Bùi Hà P, sinh ngày 08/8/2018 và Bùi Nh t M, sinh ngày 02/8/2020. Giao hai con Bùi Hà P và Bùi Nh t M cho ch Th Thu H tr c ti p nuôi cho n khi m i con 18 tu i ho c có s thay i khác theo quy nh c a pháp lu t. Ngh a v c p d ng nuôi con anh ch t th a thu n, không yêu c u Tòa án gi i quy t nên không xem xét, gi i quy t.

V tài s n chung: Ch Th Thu H và anh Bùi H u P th ng nh t trình bày không có tài s n chung, không yêu c u Tòa án gi i quy t nên không xem xét, gi i quy t.

V án phí: Ch Th Thu H ph i n p án phí dân s s th m theo quy nh c a pháp lu t.

V quy n kháng cáo: Các ng s c quy n kháng cáo b n án theo quy nh c a pháp lu t.

NH N NH C A TÒA ÁN:

Sau khi nghiên c u các tài li u có trong h s v án ã c th m tra t i phiên toà, H i ng xét x nh n nh:

- V t t ng dân s :

+ V quan h pháp lu t và th m quy n gi i quy t:

[1] ây là v án ly hôn, tranh ch p v nuôi con c quy nh t i kho n 1 i u 28 c a B lu t T t ng dân s . B n anh Bùi H u P có n i c trú t i s ng L, ph ng M, qu n N, thành ph H i Phòng nên theo quy nh t i i m a kho n 1 i u 35, i m a kho n 1 i u 39 B lu t T t ng dân s , v án thu c

thẩm quyền ghi quyết định của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Về nội dung:

[2] Quan hệ hôn nhân giữa chị Thu H và anh Bùi H u P được xác lập năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND nhân dân phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng vào ngày 09 tháng 01 năm 2018. Vì vậy hôn nhân giữa H và anh P là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Căn cứ vào lời khai của nguyên nhân, bị nhân, lời khai của người làm chứng và biên bản xác minh tại chính quyền địa phương, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn giữa chị H và anh P phát sinh từ năm 2020 do anh chị không hợp nhau về tính cách, không tin tưởng về tình cảm, bất đồng quan điểm dẫn đến việc ly hôn xảy ra bất hòa. Hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vẫn ngày càng trầm trọng. Từ tháng 4/2021 nay, anh chị sống ly thân, không quan tâm đến nhau, cuộc sống và kinh tế riêng biệt. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị Thu H và anh Bùi H u P đã thực sự trầm trọng, vì vậy chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ điều khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thu H.

+ Về con chung:

[4] Anh Bùi H u P và chị Thu H có hai con chung là Bùi Hà P, sinh ngày 08/8/2018 và Bùi Nhật M, sinh ngày 02/8/2020. Chị Thu H yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con nhưng anh P không đồng ý, anh nghị Tòa án giao con Bùi Hà P cho anh nuôi dưỡng, giao con Bùi Nhật M cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của hai bên là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với đạo lý và đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh thực tế thì trong thời gian anh chị sống ly thân từ tháng 4/2020 nay, hai con vẫn ở với chị H. Chị H có việc, có công việc và thu nhập ổn định. Mặt khác, hiện hai con còn nhỏ, dưới 03 tuổi, cần có tình thương và sự chăm sóc của người mẹ. Mặt khác, để bảo đảm cho các cháu có môi trường sống tốt, điều kiện vật chất tốt nhất để bảo đảm quyền lợi và sự phát triển toàn diện cho các cháu một cách tốt nhất. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên nhân, giao hai con chung cho mẹ cháu là chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh thực tế và phù hợp với quy định tại các điều 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghĩa vụ chăm sóc, nuôi con, hai bên thỏa thuận, không yêu cầu tòa án ghi quyết định nên Hội đồng xét xử không xem xét, ghi quyết định.

[6] Sau khi ly hôn, người không tiếp tục nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai cản trở; tuy nhiên nếu người không tiếp tục nuôi con

l m d ng vì c th m nom c n tr ho c gây nh h ng x u n vì c trông nom, ch m sóc, nuôi d ng, giáo d c con thì ng i tr c ti p nuôi con có quy n yêu c u Tòa án h n ch quy n th m nom c a ng i ó theo các i u 58, 81, 82 và 83 Lu t Hôn nhân và gia ình.

+ V tài s n chung:

[7] Ch Th Thu H và anh Bùi H u P th ng nh t trình bày không có tài s n chung, không yêu c u Tòa án gi i quy t nên H i ng xét x không xem xét, gi i quy t.

- V án phí:

[8] C n c kho n 4 i u 147 B lu t T t ng dân s ; i m a kho n 5 i u 27 Ngh quy t s 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 n m 2016 c a y ban Th ng v Qu c h i quy nh v m c thu, m i n, gi m, thu, n p, qu n lý và s d ng án phí và l phí Tòa án, ch Th Thu H ph i ch u 300.000 ng án phí dân s s th m.

- V quy n kháng cáo:

[9] Ch Th Thu H và anh Bùi H u P c quy n kháng cáo b n án theo quy nh t i i u 271, i u 273 c a B lu t T t ng dân s .

Vì các l trên,

QUY T NH:

C n c kho n 1 i u 28, i m a kho n 1 i u 35, i m a kho n 1 i u 39, kho n 4 i u 147, i u 271, kho n 1 i u 273 c a B lu t T t ng dân s ;

C n c kho n 1 i u 51, kho n 1 i u 56, i u 58, i u 81, i u 82, i u 83 c a Lu t Hôn nhân và gia ình;

C n c i m a kho n 5 i u 27 Ngh quy t s 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 n m 2016 c a y ban th ng v Qu c h i quy nh v m c thu, m i n, gi m thu, n p qu n lý và s d ng án phí và l phí Tòa án.

X :

1. V quan h hôn nhân: Ch Th Thu H c ly hôn anh Bùi H u P.

2. V con chung: Anh Bùi H u P và ch Th Thu H có hai con chung là Bùi Hà P, sinh ngày 08/8/2018 và Bùi Nh t M, sinh ngày 02/8/2020. Giao hai con Bùi Hà P và Bùi Nh t M cho ch Th Thu H tr c ti p nuôi d ng cho n khi m i con 18 tu i ho c có s thay i khác theo quy nh c a pháp lu t. Ngh a v c p d ng nuôi con anh ch t th a thu n, không yêu c u Tòa án gi i quy t nên không xem xét, gi i quy t.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Thu Thu H và anh Bùi Hữu P không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Thu Thu H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự thứ nhất, nhậm đó trả vào sổ tạm trữ án phí dân sự thứ nhất là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm trữ án phí, lệ phí Tòa án số 0006999 ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Thu Thu H nộp án phí dân sự thứ nhất.

5. Về quyền kháng cáo bản án:

Nguyên nhân chị Thu Thu H, bản anh Bùi Hữu P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Trường hợp bản án của thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thủ tục thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

N i nh n:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (KKH ngày 09/01/2018);
- ... ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. H I NG XÉT X S TH M
TH M PHÁN - CH T A PHIÊN TÒA**

Ph m Trung D ng

